

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

13. Nguồn kinh phí	Số tiền
Số đầu năm	14,928,101,377
Nguồn kinh phí được cấp trong năm	18,367,967,785
Chi sự nghiệp	29,592,246,283
Số cuối năm	3,703,822,879
14. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	Số tiền
Số đầu năm	17,314,609,182
Nguồn kinh phí được cấp trong năm	-
Chi sự nghiệp	272,497,421
Số cuối năm	17,042,111,761

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	151,443,985,622	141,812,742,025
- <i>Doanh thu hoạt động xây dựng</i>	78,639,360,445	73,667,068,144
- <i>Doanh thu hoạt động công ích và dịch vụ khác</i>	64,522,872,783	60,352,230,508
- <i>Doanh thu hoạt động cho thuê nhà</i>	8,281,752,394	7,793,443,373
Các khoản giảm trừ	8,281,752,394	7,793,443,373
- <i>Tiền thu từ nhà thuộc 100% sở hữu nhà nước</i>	8,281,752,394	7,793,443,373
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	143,162,233,228	134,019,298,652
02. Giá vốn hàng bán	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động xây dựng	50,222,076,929	58,778,616,337
Giá vốn hoạt động công ích	70,238,109,520	56,941,935,505
Cộng	120,460,186,449	115,720,551,842
03. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng và cho vay	2,421,247,808	3,965,228,220
Lợi nhuận hợp tác kinh doanh	249,550,800	675,000,000
Cộng	2,670,798,608	4,640,228,220

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013**Đơn vị tính: VND*

04. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	11,439,350,303	10,657,531,904
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	16,171,500
Chi phí khấu hao Tài sản cố định	104,493,439	145,167,206
Thuế, phí và lệ phí	2,333,600,641	2,732,073,509
Chi phí dự phòng	-	388,307,782
Trích quỹ phát triển khoa học công nghệ	851,232,332	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1,078,284,351	937,318,929
Chi phí bằng tiền khác	2,125,422,050	557,588,305
Cộng	17,932,383,116	15,434,159,135

05. Thu nhập khác	Năm nay	Năm trước
Thu thanh lý tài sản	186,069,091	28,632,727
Thu khác	231,007,346	240,158,006
Cộng	417,076,437	268,790,733

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

VII. MỘT SỐ CHỈ TIÊU KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Cuối năm	Đầu năm
Bố trí cơ cấu tài sản			
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	15.61	11.76
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	84.39	88.24
Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	55.49	63.54
Nguồn vốn CSH / Tổng nguồn vốn	%	44.51	36.46
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1.80	1.57
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1.69	1.60
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0.55	0.46
Tỷ suất sinh lời		Năm nay	Năm trước
Tỷ suất lợi nhuận kinh doanh trên doanh thu thuần	%	5.06	4.89
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	5.06	4.62
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	4.42	2.82
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	3.35	2.19
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu	%	10.29	9.69
Tốc độ chu chuyển vốn lưu động			
Doanh thu thuần / Tài sản lưu động bình quân	%	0.20	0.17

VIII THÔNG TIN KHÁC

Phê chuẩn báo cáo tài chính

Các Báo cáo tài chính trên đây đã được Giám đốc Công ty phê duyệt ngày 20 tháng 01 năm 2014.

Kế toán trưởng**Giám đốc****Vũ Vũ Bá****Vũ Thị Tường Vy**